

GIA ĐÌNH VÀ VAI TRÒ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

THIẾU THỊ HỒNG HẠNH
BÙI THỊ HẢI LINH
THIẾU THỊ TÀI
SV NGUYỄN THÙY LINH
Trường Đại học Hùng Vương

Nhận bài ngày 25/8/2026. Sửa chữa xong 26/9/2026. Duyệt đăng 03/10/2026.

Abstract

Digital transformation is reshaping how people learn, work, communicate, and manage daily activities. Primary school students increasingly access the internet, smart devices, and online platforms from an early age. Although digital technologies support learning, expand access to knowledge, and enhance connectivity, they also raise concerns about children's behavior, lifestyles, and moral development. This study examines how digital transformation affects primary school students' moral awareness and behavior and how families can support the development of digital ethics. Based on a literature review and an empirical survey, the findings indicate that uncontrolled or inappropriate technology use may lead to digital dependence, reduced face-to-face interaction, inappropriate online behavior, and adverse effects on children's personality development. The study highlights the family's essential role in guiding technology use, developing children's digital skills, and fostering appropriate ethical values and behavior in digital environments.

Keywords: Digital ethics, digital technology, digital transformation, family education, primary school students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, truyền thông và các hoạt động giao tiếp của con người.

Tuy nhiên, sự phát triển của Internet, mạng xã hội (MXH), trí tuệ nhân tạo, các nền tảng học tập trực tuyến và thiết bị thông minh đã làm thay đổi cách con người tiếp cận thông tin, học tập, làm việc và tương tác với nhau. Gia đình được xem là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò của gia đình không chỉ dừng lại ở việc chăm sóc và giáo dục truyền thống mà còn mở rộng sang việc hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ, xây dựng văn hóa ứng xử trên môi trường số và hình thành năng lực tự bảo vệ bản thân trước các nguy cơ trên Internet.

Những tác động đa chiều của chuyển đổi số đang đặt ra yêu cầu phải quan tâm nghiên cứu sâu sắc hơn về vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh (HS) tiểu học trong bối cảnh mới. Trước tình hình đó, Quyết định số 131/QĐ-TTg, về "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030", xác định mục tiêu chung "Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số" (Thủ tướng Chính phủ, 2022).

Thực tế nhiều phụ huynh (PH) chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về giáo dục số. Bên cạnh những

Email: Thieuhanhhuynh@gmail.com

tác động tích cực, công nghệ số cũng tiềm ẩn nguy cơ rủi ro do môi trường mạng còn chứa nhiều thông tin thiếu kiểm chứng, nội dung không phù hợp với lứa tuổi, nguy cơ bắt nạt trực tuyến hoặc xâm phạm quyền riêng tư ...

Theo Thu Hiền và Châu Tuấn (2026), trong báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thống kê cho thấy tỉ lệ trẻ em sử dụng Internet rất cao với 89% trẻ từ 10-15 tuổi thường xuyên sử dụng và 87% trẻ em trong khoảng từ 12-17 tuổi truy cập Internet trung bình từ 5-7 giờ mỗi ngày, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành nhân cách của trẻ, gia tăng tội phạm bạo lực, xâm hại. Thực trạng này tạo ra khoảng trống đáng kể trong quá trình giáo dục và định hướng hành vi của trẻ trên không gian mạng.

HS tiểu học đang ở giai đoạn đầu của quá trình hình thành nhận thức xã hội và phát triển nhân cách. Vì vậy, việc đánh giá, nhận xét và nhìn nhận các vấn đề xã hội của các em còn mang những đặc điểm riêng, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ gia đình, nhà trường, bạn bè và môi trường truyền thông. Nếu không có sự định hướng của gia đình, trẻ dễ bị tác động bởi thông tin sai lệch, nội dung bạo lực hoặc các hành vi thiếu chuẩn mực trên môi trường số.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Đối với HS tiểu học, bắt nạt mạng có thể để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng do các em còn non nớt về tâm lý và kỹ năng ứng phó. Giáo dục đạo đức là quá trình hình thành ở HS các giá trị, chuẩn mực và hành vi phù hợp với yêu cầu của xã hội thông qua sự tác động của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đối với HS tiểu học, giáo dục đạo đức góp phần hình thành lòng nhân ái, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật và tinh thần hợp tác.

Trần Thị Tuyết Oanh (2011, tr. 22) cho rằng: “Giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà giáo dục tới người được giáo dục trong các cơ quan giáo dục, nhằm hình thành nhân cách cho họ.”

Đối với HS tiểu học, giáo dục đạo đức giúp các em phát triển lòng nhân ái, trung thực, trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tôn trọng người khác.

Theo quan điểm triết học: “Hình thái ý thức đạo đức là toàn bộ những quan niệm, những hiểu biết và các trạng thái cảm xúc tâm lý chung của các cộng đồng người về các giá trị thiện, ác, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi, ứng xử giữa các cá nhân với xã hội, giữa cá nhân với cá nhân trong xã hội.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017, tr. 343).

Giáo dục học cho rằng đạo đức: “là một trong những hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội qua các chuẩn mực đạo đức, từ chuẩn mực đạo đức quy định cách ứng xử, cách quan hệ giữa con người với xã hội và con người với nhau trong các chế độ xã hội chính trị khác nhau”. (Bùi Văn Huệ et al., 2008, tr. 249).

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, giáo dục đạo đức có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo và đối với toàn xã hội. Do vậy, “Giáo dục đạo đức là hoạt động của nhà giáo dục dựa theo yêu cầu giáo dục tác động có hệ thống lên người được giáo dục một cách có mục đích, có kế hoạch để bồi dưỡng những phẩm chất tư tưởng mà nhà giáo dục kì vọng, chuyển hóa những quan điểm, yêu cầu và ý thức xã hội có liên quan thành phẩm chất đạo đức, tư tưởng của mỗi cá nhân” (Trần Thị Tuyết Oanh, 2011, tr. 48).

Giáo dục đạo đức HS tiểu học “là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho HS những tri thức, tình cảm, niềm tin và hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, góp phần phát triển nhân cách toàn diện.” (Đặng Vũ Hoạt & Nguyễn Hữu Hợp, 2009, tr. 235)

2.1.2. Vai trò của gia đình

Ở Việt Nam, vấn đề gia đình luôn được đặc biệt quan tâm thông qua các chủ trương, chính sách, và

hệ thống pháp luật. Từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Nhà nước ta đã lấy ngày 28 tháng 6 làm Ngày Gia đình Việt Nam. Nhằm tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam và nhắc nhở mỗi cá nhân, mỗi thành viên trong gia đình về trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên, nơi trẻ tiếp nhận các chuẩn mực đạo đức thông qua quan sát và trải nghiệm hằng ngày. Cha mẹ không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là hình mẫu về cách ứng xử, giao tiếp và giải quyết vấn đề. Marx và Engels (1980, tr. 41), khi luận chứng về những điều kiện tiền đề cho sự tồn tại của con người đã đưa ra nhận xét: “Hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người còn tạo ra những người khác sinh sôi, nảy nở. Đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ con cái, đó là gia đình”

Dưới góc độ tâm lý học, Ngô Công Hoàn (1995, tr. 36) cho rằng “Gia đình là một nhóm nhỏ xã hội có quan hệ gắn bó về hôn nhân hoặc huyết thống, tâm sinh lý, có chung các giá trị vật chất, tinh thần ổn định trong các thời điểm lịch sử nhất định”.

Dưới góc độ của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Gia đình là hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố trên cơ sở hôn nhân và huyết thống” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh & Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, 1997, tr. 178).

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, vai trò của gia đình là nơi giúp trẻ hình thành những chuẩn mực đạo đức cơ bản như trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và yêu thương người khác. Trong bối cảnh đó, vai trò của gia đình được mở rộng sang: Giáo dục kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, giao tiếp có văn hóa; Phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống.

2.1.3. Chuyển đổi số và giáo dục đạo đức

Chuyển đổi số tạo điều kiện để HS tiếp cận nguồn tri thức phong phú nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ tiếp xúc với thông tin độc hại, tin giả, bạo lực mạng và các hành vi thiếu chuẩn mực như sao chép bài tập, gian lận trong các bài kiểm tra trực tuyến, chế giễu, trêu chọc hoặc bắt nạt bạn bè trên mạng, tải và chia sẻ nội dung không phù hợp... Vì vậy, giáo dục đạo đức hiện nay cần được mở rộng sang giáo dục đạo đức số, bao gồm ý thức trách nhiệm, tôn trọng người khác và sử dụng công nghệ một cách văn minh. Do đó để bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực số của giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT nêu: “Công nghệ số là toàn bộ các giải pháp, công cụ, nền tảng, thiết bị và hệ thống ứng dụng kỹ thuật số để phục vụ sản xuất, quản lý, kinh doanh, giáo dục, giảng dạy, học tập và đời sống xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026).

Theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2020), chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện hoạt động của cơ quan, tổ chức và cá nhân, tạo ra những phương thức hoạt động mới, hiệu quả hơn.

Theo Điều 3 của Luật Chuyển đổi số 2025: “Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số, quy trình số nhằm tạo ra giá trị mới, hiệu quả và minh bạch.” (Quốc hội, 2025).

Trong giáo dục, chuyển đổi số giúp mở rộng cơ hội học tập nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề như: Gia tăng thời gian sử dụng internet, tiếp xúc với thông tin sai lệch hoặc độc hại, nguy cơ nghiện MXH và trò chơi trực tuyến, giảm giao tiếp trực tiếp trong gia đình, hình thành các hành vi thiếu chuẩn mực trên không gian mạng. Vì vậy, giáo dục đạo đức hiện nay cần bao gồm cả đạo đức trong môi trường thực và đạo đức số, như tôn trọng quyền riêng tư, ứng xử văn minh trên mạng và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức cho HS tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số, nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu lí luận và thực tiễn nhằm đảm bảo tính khách quan, toàn diện và độ tin cậy của kết quả. Nghiên cứu được thực hiện trên 120 HS tiểu học ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp nghiên cứu lí luận: được sử dụng để thu thập, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu khoa học.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: được triển khai đối với 120 HS tiểu học phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ. Phiếu khảo sát được thiết kế nhằm thu thập thông tin từ phía cha mẹ HS và HS. Phương pháp phỏng vấn đối với một số PH và giáo viên tiểu học: thông tin thu được từ phỏng vấn giúp làm rõ hơn những nguyên nhân tác động đến hiệu quả giáo dục đạo đức của gia đình, đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp phù hợp.

Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng các phương pháp thống kê toán học để xử lý, phân tích và diễn giải các dữ liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng trẻ em sử dụng môi trường số

Việc khảo sát và đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho HS tiểu học trong môi trường số là cơ sở quan trọng để nhận diện những kết quả đạt được, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất những biện pháp giáo dục phù hợp với yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Bảng 1: Thực trạng phương pháp giáo dục đạo đức của gia đình đối với HS tiểu học

STT	Nội dung	Số lượng HS	Tỷ lệ %	Xếp hạng
1	Cha mẹ trao đổi với con về các nội dung độc hại trên mạng	91	75.8	4
2	Cha mẹ hướng dẫn con phòng tránh bắt nạt trực tuyến	74	61.7	9
3	Cha mẹ hướng dẫn con ứng xử văn minh trên MXH	97	80.8	3
4	Cha mẹ hướng dẫn con đánh giá tính xác thực của thông tin trên mạng	79	65.8	7
5	Gia đình phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức số	88	73.3	5
6	Cha mẹ làm gương trong việc sử dụng công nghệ số	84	70.0	6
7	Cha mẹ nhắc nhở con sử dụng Internet an toàn	104	86.7	1
8	Cha mẹ giáo dục con tôn trọng quyền riêng tư trên môi trường số	76	63.3	8
9	Cha mẹ kiểm tra thời gian sử dụng thiết bị số của con	101	84.2	2
10	Gia đình xây dựng quy tắc sử dụng thiết bị số trong gia đình	71	59.2	10
Trung bình chung			71.08	

Kết quả cho thấy gia đình đã quan tâm nhất định đến việc giáo dục đạo đức cho HS trong môi trường số, với mức độ thực hiện chung đạt 71,08%. Tuy nhiên, phương pháp giáo dục của gia đình vẫn thiên về nhắc nhở, kiểm soát việc sử dụng Internet và thiết bị số, trong khi các nội dung mang tính phát triển năng lực như kiểm chứng thông tin, bảo vệ quyền riêng tư, phòng tránh bắt nạt trực tuyến và xây dựng quy tắc sử dụng công nghệ còn hạn chế.

Bảng 2: Thực trạng hành vi đạo đức của HS tiểu học trên môi trường số

STT	Nội dung	Số lượng HS	Tỷ lệ %	Xếp hạng
1	Sử dụng ngôn ngữ lịch sự khi giao tiếp trực tuyến	95	79.2	1
2	Tôn trọng ý kiến của người khác trên mạng	91	75.8	2
3	Không chia sẻ thông tin cá nhân của người khác khi chưa được phép	82	68.3	5
4	Kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ	76	63.3	7
5	Không tham gia bình luận xúc phạm người khác	90	75.0	3

6	Báo cho cha mẹ hoặc giáo viên khi gặp nội dung xấu	74	61.7	8
7	Không tham gia bắt nạt trực tuyến	89	74.2	4
8	Chủ động giúp đỡ bạn bè trên môi trường số	81	67.5	6
Trung bình chung			70.63	

Hành vi đạo đức số của HS đạt 70,63%, nổi bật ở các hành vi giao tiếp lịch sự, tôn trọng người khác và không tham gia các hành vi xúc phạm trên mạng. Trong khi đó, những hành vi đòi hỏi tư duy phản biện, khả năng tự bảo vệ và xử lý tình huống số như kiểm chứng thông tin, báo cáo nội dung xấu và hỗ trợ bạn bè còn thấp.

Như vậy, giữa giáo dục đạo đức số của gia đình và sự hình thành hành vi đạo đức số của HS vẫn tồn tại khoảng cách, cho thấy cần chuyển từ cách tiếp cận thiên về kiểm soát sang đồng hành, hướng dẫn và phát triển năng lực đạo đức số cho HS.

3.2. Một số giải pháp phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

3.2.1. Nâng cao nhận thức của phụ huynh về giáo dục đạo đức trong thời đại số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, môi trường giáo dục của trẻ em không chỉ giới hạn trong gia đình và nhà trường mà còn mở rộng sang không gian mạng. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với PH trong việc định hướng, giáo dục và giám sát con em mình sử dụng công nghệ một cách an toàn, có trách nhiệm. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quy định người sử dụng MXH dưới 16 tuổi, tài khoản bắt buộc phải liên kết với thông tin định danh của người giám hộ (Chính phủ, 2024). Vì vậy, nâng cao nhận thức của PH về giáo dục đạo đức trong thời đại số là giải pháp có ý nghĩa quan trọng và mang tính nền tảng.

Nhiều PH hiện nay chưa thực sự nhận thức đầy đủ về những tác động tích cực và tiêu cực của công nghệ số đối với sự hình thành nhân cách của trẻ. Không ít cha mẹ còn xem việc sử dụng thiết bị công nghệ chỉ là hoạt động giải trí hoặc còn lạm dụng công nghệ số trong quản lý, chăm sóc con cái hoặc học tập đơn thuần mà chưa chú ý đến việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức khi tham gia không gian mạng. Do đó, cần tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho PH về kỹ năng quản lý việc sử dụng Internet của con, nhận diện các nguy cơ trên môi trường mạng và phương pháp giáo dục đạo đức số. Đồng thời, cha mẹ cần trở thành tấm gương trong việc sử dụng công nghệ văn minh, từ đó hình thành cho trẻ ý thức trách nhiệm và hành vi ứng xử phù hợp.

Khi PH có nhận thức đúng đắn về giáo dục đạo đức trong thời đại số, họ sẽ chủ động hơn trong việc đồng hành cùng con, góp phần xây dựng nền tảng nhân cách vững chắc cho HS tiểu học trước những tác động đa chiều của môi trường mạng.

3.2.2. Khuyến khích các hoạt động giao tiếp trực tiếp và trải nghiệm thực tế trong gia đình

Sự phát triển của công nghệ số mang lại nhiều tiện ích nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ giảm tương tác trực tiếp giữa các thành viên trong gia đình. Khi trẻ dành quá nhiều thời gian, tiếp xúc liên tục với các video ngắn với nội dung giải trí có tính kích thích cao, khả năng tập trung chú ý sẽ suy giảm, ảnh hưởng đến việc học và sự phát triển nhận thức. Nếu trẻ dần thay thế mối quan hệ ngoài đời bằng các tương tác trên không gian mạng, sẽ có nguy cơ giảm hứng thú giao tiếp trực tiếp, giảm tham gia hoạt động trong đời sống thực. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội của trẻ em. Vì vậy, tăng cường giao tiếp trực tiếp và các hoạt động trải nghiệm thực tế trong gia đình là một giải pháp cần thiết.

Thông qua các cuộc trò chuyện, sinh hoạt chung, lao động gia đình hoặc các hoạt động trải nghiệm ngoài xã hội, trẻ có cơ hội học hỏi các chuẩn mực ứng xử, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu thương và sự sẻ chia. Những trải nghiệm thực tiễn giúp trẻ hiểu sâu sắc hơn về các giá trị đạo đức thay vì chỉ tiếp nhận qua lời nói hoặc nội dung trên mạng. Bên cạnh đó, việc giảm thời gian sử dụng thiết bị điện tử và tăng cường các hoạt động gắn kết gia đình sẽ giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp, kiểm soát cảm xúc và xây dựng các mối quan hệ xã hội lành mạnh. Vì vậy, gia đình cần đồng hành với con thay vì chỉ kiểm soát hay cấm đoán.

Giao tiếp trực tiếp và trải nghiệm thực tế là môi trường giáo dục tự nhiên, hiệu quả, giúp HS tiểu học hình thành và củng cố các phẩm chất đạo đức tích cực, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực từ việc lạm dụng công nghệ số.

3.2.3. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong giáo dục đạo đức

Giáo dục đạo đức cho HS tiểu học là trách nhiệm chung của nhiều lực lượng giáo dục, trong đó gia đình, nhà trường và cộng đồng giữ vai trò chủ đạo. Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng này tạo nên môi trường giáo dục thống nhất và toàn diện. Ở cấp độ toàn cầu, Úc là quốc gia đầu tiên ban hành lệnh cấm MXH với trẻ dưới 16 tuổi vào năm 2025 (Ngọc Đức, 2025). Nhiều nước châu Âu và châu Á cũng đang xem xét hoặc đã áp dụng các quy định tương tự. Ở Việt Nam, khoản 3 Điều 29 Luật An ninh mạng năm 2018 (Quốc hội, 2018) quy định chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet, các dịch vụ giá trị gia tăng có trên không gian mạng có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm hại trẻ em hoặc xâm hại quyền trẻ em. Ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm hại trẻ em hoặc xâm phạm quyền trẻ em...

Để nâng cao hiệu quả giáo dục, cần xây dựng cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa PH và giáo viên về tình hình học tập, rèn luyện cũng như hành vi của HS trên môi trường mạng. Đồng thời, các tổ chức xã hội, đoàn thể địa phương cần phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục sẽ giúp HS nhận được những tác động tích cực và nhất quán từ nhiều phía. Cơ quan quản lý nhà nước cũng cần tăng cường trách nhiệm trong việc kiểm soát nội dung trên môi trường số, yêu cầu các nền tảng thực hiện tốt hơn cơ chế xác thực độ tuổi, lọc nội dung độc hại và bảo vệ người dùng nhỏ tuổi. Đồng thời giám sát và có chế tài đủ mạnh để quản lý những nền tảng không thực hiện theo những quy định.

Sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp trong giáo dục đạo đức, góp phần hình thành những công dân số có trách nhiệm, nhân văn và có khả năng thích ứng với xã hội hiện đại.

3.2.4. Phát triển các năng lực số cho học sinh tiểu học

Chuyển đổi số trong giáo dục gia đình là việc PH ứng dụng công nghệ để đồng hành cùng con học tập, trong ứng xử, giao tiếp, kết nối chặt chẽ với nhà trường và xây dựng tư duy số an toàn ngay tại nhà. Đây là cầu nối giúp tối ưu hóa việc học của con mọi lúc, mọi nơi.

Trong xã hội số, bên cạnh việc tiếp cận công nghệ, HS tiểu học cần được trang bị những kỹ năng cần thiết để sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả và có đạo đức. Đây là yêu cầu cấp thiết nhằm giúp trẻ thích ứng với môi trường học tập và giao tiếp ngày càng số hóa. Năng lực số là khả năng sử dụng công nghệ số để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hoặc để giải quyết vấn đề trong thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Nhà trường và gia đình cần hướng dẫn HS các kỹ năng cơ bản như tìm kiếm thông tin chính xác, nhận diện tin giả, bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng MXH có trách nhiệm. Đồng thời, cần giáo dục trẻ về văn hóa ứng xử trên môi trường số như tôn trọng người khác, không sử dụng ngôn từ xúc phạm, không phát tán thông tin sai lệch và tuân thủ các quy định pháp luật trên không gian mạng. Bên cạnh đó, việc trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước các nguy cơ như bắt nạt trực tuyến, lừa đảo mạng hoặc xâm phạm quyền riêng tư sẽ giúp trẻ chủ động ứng phó với các tình huống rủi ro. Những kỹ năng này không chỉ góp phần hình thành đạo đức số mà còn nâng cao năng lực công dân số cho HS.

PH cần hiểu rõ và sử dụng thành thạo các chức năng trong phần mềm, sử dụng các phương thức liên lạc trực tuyến, kết nối giữa giáo viên và nhà trường. HS sử dụng hiệu quả các phần mềm học tập, thi cử, tra cứu, học liệu... khả năng chủ động liên lạc, trao đổi với giáo viên hoặc nhà trường khi có vấn đề.

4. Kết luận

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là xu thế tất yếu. Vì vậy mọi gia đình từ cần có sự đổi mới về nội dung đến phương thức giáo dục trong giáo dục đạo đức cho HS tiểu học để phù hợp với môi trường số. Gia đình không chỉ giáo dục các chuẩn mực đạo đức truyền thống mà còn phải trang bị cho trẻ năng lực ứng xử văn minh, trách nhiệm và an toàn trên không gian mạng.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đồng thời tăng cường hỗ trợ PH về kiến thức và kỹ năng giáo dục trong thời đại số. Việc xây dựng một môi trường giáo dục thống nhất sẽ góp phần hình thành thể hệ HS tiểu học có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực số phù hợp và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Triết học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). *Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
- Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, & Nguyễn Xuân Thúc (2008). *Tâm lý học tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Chính phủ (2024). *Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. NXB Sự thật.
- Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa (2008). *Giáo dục học tiểu học I*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp (2009). *Giáo dục học tiểu học II*. NXB Đại học Sư phạm.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh & Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học (1997). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Marx, K., & Engels, F. (1980). *Tuyển tập* (tập 1). NXB Sự thật.
- Ngô Công Hoàn (1995). *Tâm lý học gia đình*. NXB Đại học Sư phạm.
- Ngọc Đức (2025, December 10). Chính thức: Quốc gia đầu tiên cấm mạng xã hội với trẻ dưới 16 tuổi. *Tuổi Trẻ Online*. <https://tuoitre.vn/chinh-thuc-quoc-gia-dau-tien-cam-mang-xa-hoi-voi-tre-duoi-16-tuoi-20251210083617807.htm>.
- Quốc hội (2018). *Luật An ninh mạng (Luật số 24/2018/QH14)*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=206114&pageid=27160>.
- Quốc hội (2025). *Luật Chuyển đổi số (Luật số 148/2025/QH15)*. <https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/luat-so-148-2025-qh15-468708.htm>.
- Thu Hiền, Châu Tuấn (2026, May 13). 87% trẻ em TP.HCM từ 12–17 tuổi truy cập Internet trung bình từ 5–7 giờ/ngày. *Tuổi Trẻ Online*. <https://tuoitre.vn/87-tre-em-tp-hcm-tu-12-17-tuoi-truy-cap-internet-trung-binh-tu-5-7-gio-ngay-20260513181048635.htm>.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*.
- Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên, 2011). *Giáo dục học* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.